

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 134/2024/LĐ-ST

Ngày: 08 - 8 - 2024

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên Phó Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Lê Văn Công - Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 83/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Kim T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH M; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị Kim Y, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội 10 L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị Kim T trình bày:

Trước đây bà T có cho bà Lý Thị Kim Y mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T từ tháng 08 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 nhưng trên thực tế bà Lý Thị Kim Y là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH M.

Do kinh tế khó khăn nên bà T có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần vào khoảng tháng 9 năm 2023 bà T có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, bà T được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ tháng 08 năm 2011 đến tháng 08 năm 2012 bà T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH M nên Công ty TNHH M có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà T vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà T đang làm việc cho công ty khác trên địa bàn Bình Dương nên cùng một khoảng thời gian thì bà T được đóng bảo hiểm tại hai công ty. Do đó, đến nay bà T không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Lý Thị Kim Y và Công ty TNHH M là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lý Thị Kim T được pháp luật bảo vệ. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Lý Thị Kim T (do bà Lý Thị Kim Y là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian làm từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 là vô hiệu toàn bộ. Bà T không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn Công ty TNHH M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty TNHH M đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH M đều vắng mặt không rõ lý do.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Kim Y trình bày:

Vào năm 2011, bà Y có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Lý Thị Kim T để ký hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH M. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH M thì Công ty có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Y từ tháng 8/2011 đến tháng 8/2012. Thực tế bản thân bà Y có đi làm việc tại Công ty và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đúng theo quy định. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì bà Y đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Bà Lý Thị Kim T, sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân 212308221, số căn cước công dân 051190006186 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7411056574, mã số bảo hiểm số 7409314365 và mã số bảo hiểm 7515001386. Cụ thể như sau:

Đối với mã số 7411056574, bà Lý Thị Kim T tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2011 đến tháng 8/2012 tại Công ty TNHH M và đã được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương xác nhận chốt sổ cấp rời sổ bảo hiểm xã hội ngày 04/9/2012, đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quyết định số 943 ngày 03/12/2013, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Đối với mã số bảo hiểm số 77409314365, bà Lý Thị Kim T tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2009 đến 4/2012 và đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh B xác nhận chốt sổ cấp rời sổ bảo hiểm xã hội ngày 04/5/2012, đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quyết định số 401 ngày 05/6/2013, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp một lần theo Quyết định số 868/QĐ-SLĐ ngày 01/6/2012.

Đối với mã số bảo hiểm 7515001386, bà Lý Thị Kim T tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2014 đến 9/2022 và đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ xác nhận chốt sổ cấp rời sổ bảo hiểm xã hội ngày 04/5/2012, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 71268 ngày 01/11/2022.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật

quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T, bà Y và Bảo hiểm xã hội thành phố T chấp hành đúng pháp luật tố tụng, Công ty TNHH M không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Kim T đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lý Thị Kim T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Lý Thị Kim T (do bà Lý Thị Kim Y là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 là vô hiệu toàn bộ và bị đơn Công ty TNHH M có địa chỉ trụ sở tại khu sản suất B thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty TNHH M được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của Công ty trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; nguyên đơn bà T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Y, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động có tên là Lý Thị Kim T (do bà Lý Thị Kim Y là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH M trong khoảng thời gian làm từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 vô hiệu; đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Kim Y và Bảo hiểm xã

hội thành phố T cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nêu Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình tố tụng, bà Lý Thị Kim T và bà Lý Thị Kim Y thống nhất nội dung: Bà Lý Thị Kim T cho bà Lý Thị Kim Y mượn giấy tờ tùy thân của bà T để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 tại Công ty TNHH M theo số Bảo hiểm xã hội 7411056574. Đồng thời, theo Công văn số 438/CV-BHXH ngày 28/5/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T thể hiện trong khoảng thời gian nêu trên, bà Lý Thị Kim T cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH H.

[2.2]. Theo khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật lao động quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: “*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*” và người lao động có nghĩa vụ: “*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*”.

Mặt khác, theo Điều 49 của Bộ luật lao động quy định: Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này.

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng với Công ty TNHH M từ tháng 9/2011 đến tháng 8/2012 là bà Lý Thị Kim Y, không phải bà Lý Thị Kim T. Việc bà Y mượn giấy tờ tùy thân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Kim T là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Kim T đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nêu Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (Các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Kim T về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH M.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Lý Thị Kim T và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Lý Thị Kim T theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lý Thị Kim T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí lao động theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004716 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**Huỳnh Ngọc Kiệt**

